**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN KS**
**TỈNH KHÁNH HÒA**

**Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST**
**Ngày: 29/12/2021**
**Về việc: "Ly hôn"**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Vương**

***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Bà **Phan Thị Thanh Nhàn**

2. Bà **Cao Thị Hiền**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Bùi Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Dương Thị Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, Tòa án nhân dân huyện KS tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2021/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2021, về việc: ***"Ly hôn"***. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thị Thanh L** - sinh năm 1983.
Nơi cư trú: Thôn M, xã ST, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.
(có mặt)

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn D** - sinh năm 1978
Nơi cư trú: Thôn M, xã ST, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.
(có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2021, bản tự khai ngày 11/11/2021, biên bản hòa giải ngày 23/11/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh L trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã ST, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01 ngày 25/9/2004.

*Quá trình chung sống*: Sau khi kết hôn vợ chồng chị L và anh D sống tại thôn M, xã ST, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà. Thời gian đầu vợ chồng chị sống với nhau

hòa thuận hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung, nhưng đến năm 2011 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, anh D thường xuyên uống rượu say, không đi làm, không chăm lo đến gia đình và hành hung chị L, dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ tháng 10 năm 2021 đến nay, vợ chồng chị đã sống ly thân không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn D.

*Về con chung*: Vợ chồng chị L và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh D - sinh ngày 26/10/2004 và cháu Nguyễn Thanh D - sinh ngày 15/01/2009, hiện nay các cháu đang đi học, do chị L nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L yêu cầu Toà án giao cháu Nguyễn Thanh D và cháu Nguyễn Thanh D cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục không yêu cầu anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Nghề nghiệp của chị L: Nhân viên tạp vụ Trường tiểu học ST và làm thuê cho quán cơm, thu nhập bình quân 9.000.000đ/tháng, chị có đủ khả năng nuôi hai con chưa thành niên.

*Về tài chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

*Các khoản nợ chung:* Không có.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/11/2021, biên bản hòa giải ngày 23/11/2021 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn D khai quá trình kết hôn, chung sống đúng như chị L trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống với nhau hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến tháng 01 năm 2021 vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D có uống rượu say, hay kình cãi chị L và hành hung chị L; nguyên nhân khác là chị L cũng thường xuyên đi nhậu về khuya làm cho anh D bực tức, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, nay anh D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, vợ chồng có thể hòa giải được, anh D vẫn còn tình cảm với chị L, anh D không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống với nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

*Về con chung*: Anh D và chị L có 02 con chung đúng như chị L đã trình bày, hiện nay các cháu đang đi học, do anh D và chị L nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D không đồng ý ly hôn, trường hợp vợ chồng ly hôn thì tùy nguyện vọng của các cháu, nếu các cháu có nguyện vọng ở với mẹ thì đề nghị Tòa án giao các con cho chị L nuôi dưỡng, hoặc có nguyện vọng ở với bố thì đề nghị Tòa án giao con cho anh D nuôi dưỡng, giáo dục; anh D không cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các khoản nợ chung: Không có

Tại biên xác minh về tình trạng Hôn nhân và gia đình giữa vợ chồng chị L và anh D ngày 22/12/2021, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh D hay nhậu say, kình cãi và hành hung chị L và hiện nay vợ chồng anh, chị đã sống ly thân mỗi người một nơi.

*Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*Về án phí*: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về "Ly hôn", theo quy định của pháp luật;

*Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

*Nguyên đơn cung cấp:* Bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn Thanh D, bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn Thanh D, bản sao giấy chứng minh nhân dân của chị Ngô Thị Thanh L, bản sao sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ Nguyễn Văn D.

*Tòa án thu thập chứng cứ:* Ngày 22/12/2021, Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng Hôn nhân và gia đình giữa vợ chồng chị L và anh D tại Ủy ban nhân dân xã ST, huyện KS.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. *Về tố tụng*: Chị Ngô Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa giải quyết về việc "ly hôn" đối với anh Nguyễn Văn D nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung vụ án*:

- *Xét về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã ST, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01 ngày 25/9/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

*Quá trình chung sống*: Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh D không đi làm, thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo đến vợ con, hay kình cãi

chị L và hành hung chị L dẫn đến cuộc sống gia đình khó khăn, không thể hòa giải được. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm chăm sóc đến nhau, cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà mỗi người sống một nơi làm cho cuộc sống hôn nhân ngày càng rạn nứt hơn.

*Xét thấy*: Anh D đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D là hoàn toàn có cơ sở, nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị L và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh D - sinh ngày 26/10/2004 và cháu Nguyễn Thanh D - sinh ngày 15/01/2009, chị L yêu cầu Toà án giao các con cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D không đồng ý ly hôn, trường hợp vợ chồng ly hôn, Tòa án giao các con cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục thì tùy nguyện vọng của các cháu, anh D không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của chị L.

Xét thấy: Việc giao con chưa thành niên cho người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nhằm để con phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nghề nghiệp của chi L là nhân viên tạp vụ Trường tiểu học xã ST và làm thuê cho quán cơm, thu nhập bình quân 9.000.000đ/tháng; hiện nay cháu D và cháu D đang sống ổn định với chị L, các cháu đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ, nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do đó để đảm bảo cho các cháu được phát triển toàn diện về tâm sinh lý và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên được đầy đủ, nên căn cứ Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên ghi nhận sự tự nguyện của chị L về không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Các khoản nợ chung:* Không có.

[3]. *Về án phí:* Chị Ngô Thị Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:**

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị Thanh L được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

[2]. *Về con chung*: Chị Ngô Thị Thanh L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thanh D - sinh ngày 26/10/2004 và cháu Nguyễn Thanh D - sinh ngày 15/01/2009.

V*ề cấp dưỡng nuôi con:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị Thanh L về không yêu cầu anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3]. *Về tài sản chung:* Chị Ngô Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn D tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. - *Các khoản nợ chung:* Không có.

[5]. *Về án phí:* Chị Ngô Thị Thanh L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008122 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS. Chị Ngô Thị Thanh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện KS;*
- *THADS huyện KS;*
- *UBND xã ST, huyện KS, tỉnh KH;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Văn Vương**